

Số: 04/HD - CĐTCTBD

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2019

HƯỚNG DẪN

Nhiệm vụ trọng tâm công tác chính sách pháp luật năm 2019

Triển khai Nghị quyết Đại hội III Công đoàn Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, Chương trình công tác toàn khóa nhiệm kỳ 2018 - 2023 và Phương hướng, nhiệm vụ công tác Công đoàn Tổng công ty năm 2019; Căn cứ văn bản số 35/CĐTTTT-CSPL, ngày 09/01/2019 của Công đoàn Thông tin và Truyền thông Việt Nam về việc thực hiện công tác chính sách pháp luật của Công đoàn năm 2019, Ban Thường vụ Công đoàn Tổng công ty đề nghị các Công đoàn cơ sở trực thuộc thực hiện tốt công tác chính sách pháp luật năm 2019 với các nội dung như sau:

I. Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở

1. Tham mưu cho cấp ủy Đảng, phối hợp với Chuyên môn cùng cấp xây dựng mới hoặc sửa đổi bổ sung Quy chế thực hiện dân chủ của đơn vị mình theo Nghị định số 149/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết khoản 3 điều 63 của Bộ luật Lao động về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc (thay thế Nghị định số 60/2013/NĐ-CP ngày 19/6/2013) cho phù hợp với đặc thù của đơn vị và các quy định của Tổng công ty. Phối hợp với Chuyên môn rà soát, bổ sung hệ thống nội quy, quy chế của đơn vị nhằm cụ thể hoá Quy chế dân chủ của đơn vị. Chú trọng những nội dung phải công khai tới người lao động; những nội dung người lao động được tham gia ý kiến hoặc quyết định.

2. Tham gia xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ trong đơn vị. Nắm chắc tình hình của người lao động trong đơn vị, chủ động tham gia với Lãnh đạo chuyên môn giải quyết tranh chấp lao động thông qua đối thoại. Giám sát và đôn đốc công tác đối thoại định kỳ của đơn vị theo thời gian quy định của Bộ luật Lao động, tránh tình trạng khiếu nại, khiếu kiện của người lao động không được giải quyết dứt điểm.

3. Tổ chức Hội nghị người lao động và xây dựng quy chế đối thoại tại doanh nghiệp theo văn bản số 5765/BĐVN-CĐTCTBD, ngày 14/12/2018 của Tổng giám đốc và Ban Thường vụ Công đoàn TCT về việc hướng dẫn Hội nghị Người lao động năm 2019. Sau khi tổ chức Hội nghị Người lao động gửi báo cáo kết quả qua AIS về Công đoàn Tổng công ty (Ban Chính sách-Nữ công).

4. Nâng cao vai trò kiểm tra, giám sát và chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và thực hiện theo văn bản hướng dẫn số 370/HD-

CĐTCTBĐ-CSNC, ngày 30/7/2018 của Công đoàn Tổng công ty về việc hướng dẫn tổ chức, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

II. Tham gia xây dựng, phối hợp tổ chức thực hiện chế độ chính sách đối với CBCNV-LĐ, thực hiện các hoạt động chính sách xã hội.

1. Chủ động tham gia với chuyên môn và giám sát việc thực hiện bảng lương, định mức lao động, quy chế phân phối thu nhập, quy chế khen thưởng, nội quy lao động theo đúng quy định của pháp luật và của Tổng công ty, lưu ý tập trung các nội dung sau:

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt tới toàn thể người lao động, để người lao động nắm và hiểu định hướng đổi mới công tác quản lý lao động, quản lý tiền lương của đơn vị; Việc rà soát, đánh giá, sắp xếp lại lao động là việc làm thường xuyên để sử dụng lao động hợp lý, hiệu quả, nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị. Đồng thời, tuyên truyền vận động để người lao động hiểu rõ quyền lợi và trách nhiệm của mình; học tập nâng cao trình độ, kỹ năng, không ngừng cải tiến, hợp lý hóa quy trình làm việc để theo kịp với sự đổi mới của TCT và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

- Tham gia với Chuyên môn trong quá trình sắp xếp lại tổ chức sản xuất, rà soát, đánh giá và sắp xếp lại lao động tại đơn vị.

- Tổ chức tốt việc lấy ý kiến tham gia của người lao động về quy chế phân phối thu nhập của đơn vị để tổng hợp, tham gia ý kiến với chuyên môn trong quá trình xây dựng, thực hiện, sửa đổi, bổ sung.

- Tham gia kiểm tra, giám sát thực hiện công tác quản lý lao động, quản lý tiền lương, thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động tại đơn vị.

2. Tham gia xây dựng quy chế quản lý, sử dụng quỹ phúc lợi, khen thưởng, nguồn hỗ trợ và khuyến khích của đơn vị phù hợp với tình hình thực tế, động viên và khuyến khích được người lao động nỗ lực vì sự phát triển của đơn vị và phát huy truyền thống nghĩa tình.

Tổ chức kiện toàn và đổi tên Hội đồng Hỗ trợ và Khuyến khích của đơn vị; điều chỉnh, xây dựng lại Quy chế Quản lý, sử dụng nguồn Hỗ trợ và Khuyến khích theo tình hình thực tế của đơn vị.

3. Chăm lo đời sống người lao động và thực hiện các hoạt động chính sách xã hội:

- Tiếp tục thực hiện tốt “Năm vì lợi ích đoàn viên”, chương trình phúc lợi đoàn viên công đoàn và người lao động. Tăng cường tuyên truyền, thông tin về các chính sách ưu đãi, giảm giá về sản phẩm, dịch vụ do các đối tác ký với Tổng Liên đoàn cung cấp tới đoàn viên công đoàn và người lao động tại đơn vị. Đồng thời tuyên truyền tới đoàn viên và người lao động trên địa bàn tỉnh, thành phố về các chương trình, nội dung hợp tác giữa Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Công đoàn chủ động tổ chức thăm hỏi gia đình CBCNV-LĐ có hoàn cảnh khó khăn, chồng, vợ, con bị bệnh hiểm nghèo, tai nạn giao thông, tàn tật,

nhiệm chất độc da cam... nhân dịp Tết Nguyên đán, Tháng công nhân, Tháng hành động Vì trẻ em và Ngày gia đình Việt Nam, Tháng Đền ơn đáp nghĩa...

- Thực hiện trợ cấp, hỗ trợ kịp thời CBCNV-LĐ bị mất, ốm đau, tai nạn hoặc gia đình có hoàn cảnh khó khăn theo Quy chế Quản lý, sử dụng HT&KK của đơn vị và Tổng công ty.

- Tổ chức khen thưởng và đề nghị Tổng công ty khen thưởng con CBCNV-LĐ có thành tích học tập tốt trong năm; tặng học bổng cho con CBCNV-LĐ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đạt thành tích tốt trong học tập.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo các Quy định, Thỏa ước lao động tập thể của Tổng công ty và đơn vị (*Xin gửi kèm nội dung tóm tắt các chế độ chính sách cho người LĐ năm 2019 áp dụng đối với CBCNV-LĐ thuộc Cơ quan Tổng công ty và các đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty*).

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của Công đoàn trong việc vận động người lao động tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa; các hoạt động tương thân tương ái, xoá đói giảm nghèo. Tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo”, “Mái ấm công đoàn”, “Phúc lợi cho đoàn viên”... Các hoạt động an sinh xã hội từ thiện phải gắn kết với việc tuyên truyền quảng bá thương hiệu, đề cao trách nhiệm xã hội của Bưu điện Việt Nam và đơn vị.

4. Thực hiện thường xuyên các hoạt động truyền thống thăm hỏi gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng; phối hợp với chuyên môn và Ban Liên lạc hưu trí, tổ chức tốt các hoạt động hưu trí ngành, hoạt động đền ơn đáp nghĩa... nhân dịp 90 năm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam, 74 năm ngày truyền thống ngành và 72 năm ngày thành lập Công đoàn Thông tin và Truyền thông Việt Nam; tu bổ chỉnh trang nghĩa trang liệt sĩ, đài tưởng niệm, phòng Truyền thống của đơn vị để nâng cao hoạt động tri ân, tuyên truyền về lịch sử, truyền thống ngành Bưu điện...

III. Thực hiện công tác An toàn vệ sinh lao động, phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”

1. Phối hợp với chuyên môn của đơn vị triển khai các quy định mới về an toàn vệ sinh lao động (AT,VSLĐ), phòng chống cháy nổ của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; tổ chức tốt phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm AT,VSLĐ”; triển khai thực chất, hiệu quả “Tháng hành động về AT,VSLĐ năm 2019” với chủ đề “Tăng cường đánh giá, quản lý các nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc”; “Tháng hành động an toàn giao thông”.

2. Tham gia kiểm tra và giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về AT,VSLĐ lao động; kế hoạch AT,VSLĐ tại đơn vị.

3. Bổ sung kịp thời và tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực hoạt động của đội ngũ ATVSV để thực sự trở thành lực lượng nòng cốt trong hoạt động AT,VSLĐ; kiểm tra, giám sát việc thực hiện 5S ở cơ sở.

Thực hiện đầy đủ chế độ phụ cấp trách nhiệm cho CBCNV làm công tác ATVSV theo quy định của Tổng công ty tại Quyết định 1735/QĐ-BĐVN, ngày 03/12/2016 của Tổng công ty về việc ban hành Quy chế hoạt động của mạng lưới ATVSV tại các đơn vị thuộc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

4. Tổ chức huấn luyện kiến thức, pháp luật về AT, VSLĐ; phương pháp hoạt động cho ATVSV, đặc biệt chú trọng tới nhóm công việc có nguy cơ gây tai nạn lao động, cháy nổ cao.

5. Tổ chức xây dựng văn hoá an toàn nơi làm việc, chương trình nâng cao sức khoẻ người lao động và phòng chống tai nạn lao động, thực hiện công tác quản lý AT, VSLĐ tại đơn vị.

6. Khắc phục các thiếu sót, tồn tại, ngăn ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, đảm bảo an toàn con người, tài sản, phấn đấu năm 2019 giảm thiểu tai nạn lao động chết người và tai nạn lao động nặng; không để xảy ra cháy nổ gây thiệt hại về người và tài sản do nguyên nhân chủ quan.

7. Thực hiện việc đăng ký thi đua, công tác kiểm tra, chấm điểm phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm AT, VSLĐ” và chế độ báo cáo về an toàn vệ sinh lao động theo quy định.

IV. Công tác tư vấn pháp luật Công đoàn

1. Tổ chức và hoạt động Tổ tư vấn pháp luật Công đoàn theo quy định số 293/QĐ-CĐTCTBĐ, ngày 13/6/2017 của Công đoàn Tổng công ty.

2. Tham gia, phối hợp với chuyên môn kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách, pháp luật lao động, pháp luật công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và chế độ, chính sách, pháp luật khác có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động.

3. Kiện toàn, bố trí cán bộ làm công tác tư vấn pháp luật; bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng hoạt động tư vấn pháp luật cho cán bộ làm công tác tư vấn pháp luật ở đơn vị.

Trên đây là một số nội dung trọng tâm về công tác Chính sách Pháp luật năm 2019, đề nghị BCH Công đoàn các đơn vị tổ chức triển khai, trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phản ánh về Công đoàn Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (*Ban Chính sách – Nữ công, ĐT: 024.37951742*).

Nơi nhận:

- Công đoàn TTTTVN;
- Đảng uỷ TCT;
- Chủ tịch HĐTV TCT;
- Tổng giám đốc TCT;
- Ủy viên Ban Thường vụ CĐTCT;
- Các Công đoàn cơ sở trực thuộc;
- Các ban, VP, KTT CĐTCT
- Lưu: VT, Ban CSNC.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thị Hà

AIS: 1542.

TÓM TẮT CÁC CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2019

(Kèm theo hướng dẫn số 04/HD-CDTCTBD, ngày 12/01/2018)

Để làm tốt chức năng của Công đoàn về tuyên truyền chế độ chính sách đối với người lao động và giúp người lao động dễ dàng tra cứu các chế độ mình được hưởng, Công đoàn Tổng công ty thống kê tổng quát các chế độ sách hiện hành với mong muốn được truyền tải đến từng người lao động trên toàn mạng lưới biết và nắm được. Đề nghị các Công đoàn cơ sở bằng thông qua các hình thức sinh hoạt tổ công đoàn; niêm yết công khai tại tổ, đội, bưu cục, phòng chức năng hoặc thông qua trang thông tin nội bộ phổ biến tới toàn thể người lao động tại đơn vị.

I. CÁC CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC HƯỞNG TRONG THỎA ƯỚC LAO ĐỘNG TẬP THỂ CỦA TCT BƯU ĐIỆN VIỆT NAM

Căn cứ thỏa ước lao động tập thể đã ký kết giữa Chuyên môn và Công đoàn tại hội nghị tổng kết Tổng công ty chiều ngày 28/12/2017; sau đây là một số chế độ chính sách cho người lao động:

Điều 10. Chuyển người lao động làm công việc khác so với hợp đồng lao động

1. Khi gặp khó khăn đột xuất hoặc do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh **hoặc do nhu cầu sản xuất kinh doanh**, người sử dụng lao động được quyền tạm thời chuyển người lao động sang làm công việc khác so với hợp đồng lao động phù hợp với năng lực nhưng không quá 60 ngày làm việc cộng dồn trong một năm, trừ trường hợp được sự đồng ý của người lao động.

2. Người lao động được điều động tạm làm công việc khác theo quy định tại Khoản 1 Điều này được trả lương theo công việc mới, **nếu tiền lương của công việc mới thấp hơn tiền lương công việc cũ thì được giữ nguyên mức tiền lương cũ, trong thời hạn 60 ngày làm việc.**

Khoản 4, Điều 12. Nghỉ hằng năm

Đối với người lao động miền xuôi làm việc ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo (vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo là nơi có phụ cấp khu vực từ 0,5 trở lên quy định và người lao động ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo làm việc ở miền xuôi, khi nghỉ hằng năm về thăm cha, mẹ (bên vợ hoặc bên chồng), vợ hoặc chồng, con **được hỗ trợ tiền tàu xe mỗi năm 01 lần**, mức hỗ trợ theo giá vé cước vận tải hành khách công cộng phù hợp với tuyến đường đi nghỉ hằng năm, số tiền hỗ trợ **không quá 500.000 đồng/người/năm** từ nguồn chi phí sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Điều 13. Nghỉ việc riêng có lương

1. Ngoài quy định tại Khoản 1, Điều 116 Bộ luật Lao động, người lao động được nghỉ việc riêng hưởng nguyên lương và phải thông báo với người sử dụng lao động trong các trường hợp sau:

1.1. Vợ sinh con: **nghỉ 01 ngày**;

1.2. Bố hoặc mẹ kết hôn; anh, chị, em ruột kết hôn: **nghỉ 01 ngày**;

1.3. Ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh, chị, em ruột chết: **nghỉ 01 ngày**.

Điều 16.

1. Tiền ăn giữa ca tính theo ngày làm việc trong tháng cho một người lao động (đủ ngày công chế độ) là **650.000đ/người/ tháng** (Áp dụng cả đối với Trưởng BD-VHX, nhân viên BDVHX xuất sắc. Ngoài ra nhân viên BD-VHX đặc biệt khó khăn và BD-VHX thường 400.000đ/người/tháng).

2. Chi phí trang bị đồng phục, bảo hộ lao động bình quân cho người lao động không thấp hơn **1.000.000đ/người/năm**;

3. Chi phí khám sức khỏe định kỳ bình quân cho người lao động không thấp hơn **500.000đ/người/năm** (bao gồm cả lao động thuê khoán có thời gian làm việc từ 1 năm trở lên).

Đối với các chức danh lao động thuộc danh mục nghề nặng nhọc độc hại (công nhân lái xe, công nhân khai thác, buro tá): Được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm.

Điều 17.

1. Người lao động sau thời gian hưởng chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp mà sức khỏe còn yếu, thì được nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khỏe từ 05 đến 10 ngày trong một năm theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội. Thời gian nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khỏe không tính vào ngày nghỉ hằng năm của người lao động.

Người lao động chuẩn bị nghỉ hưu (trong vòng 01 năm trước khi nghỉ hưu) được nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khỏe tối đa 7 ngày; người lao động có sức khỏe loại IV, V theo phân loại sức khỏe của Bộ y tế được nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khỏe tối đa 10 ngày (riêng nghỉ điều dưỡng tại chỗ được nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khỏe tối đa 7 ngày). Mức chi 300.000 đồng/người/ngày (bao gồm cả tiền ăn, tiền lưu trú và tham quan) khi điều dưỡng tại cơ sở tập trung và 100.000 đồng/người/ngày khi điều dưỡng tại chỗ. Nguồn chi từ chi phí sản xuất kinh doanh tập trung của Tổng công ty.

2. Tổng công ty mua bảo hiểm chăm sóc sức khỏe hằng năm cho người lao động với mức chi không thấp hơn **110.000đ/người/năm**, từ nguồn chi sản xuất kinh doanh của Tổng công ty (bao gồm cả lao động thuê khoán có thời gian làm việc từ 1 năm trở lên).

4. Tổng công ty hỗ trợ chi phí gửi trẻ (trên 04 tháng đến dưới 06 tuổi) cho lao động nữ sinh con theo quy định của Nhà nước, mức hỗ trợ không thấp hơn **2.400.000đ/con/năm**, từ nguồn chi phí sản xuất kinh doanh tập trung của Tổng công ty.

5. **Tổng công ty hỗ trợ tiền nghỉ mát hàng năm cho người lao động, mức hỗ trợ 500.000đ/người/năm; từ nguồn chi phí sản xuất kinh doanh của Tổng công ty (áp dụng cho cả lao động thuê khoán có thời gian làm việc từ 1 năm trở lên).**

Điều 18. Chính sách đối với người lao động nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí

Trước 01 tháng tính đến thời điểm nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí, người lao động được nghỉ việc hưởng nguyên lương theo Quy chế Phân phối tiền lương của đơn vị. Tiền lương tháng này của người lao động được xác định theo Hệ số MĐPTCV cá nhân, ngày công chế độ trong tháng và Hệ số hoàn thành kế hoạch công tác cá nhân bằng 100%.

II. CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC HƯỞNG THEO QUY CHẾ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGUỒN HỖ TRỢ VÀ KHUYẾN KHÍCH TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM

Căn cứ quyết định số: 2501/QĐ-BĐVN-CĐTCTBĐ, ngày 28/12/2018: Ban hành Quy chế Quản lý, sử dụng nguồn Quỹ hỗ trợ và khuyến khích Tổng công ty;

Điều 6. Nội dung sử dụng nguồn HT&KK TCTBĐVN

1. Hỗ trợ giúp đỡ khó khăn cho CBCNV-LĐ và gia đình đang làm việc tại các đơn vị hạch toán phụ thuộc TCT và Cơ quan TCT.

1.1. Điều kiện

- CBCNV-LĐ đang làm việc không may bị chết, mắc bệnh hiểm nghèo, tai nạn giao thông, tai nạn lao động nặng phải điều trị dài ngày tại các Bệnh viện Trung ương, Bệnh viện tỉnh, thành phố, Bệnh viện Bưu điện và tương đương;

- CBCNV-LĐ có vợ, chồng, con bị chết;

- CBCNV-LĐ bị thiệt hại về người và nhà ở do thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn...gây ra căn cứ mức độ thiệt hại, Hội đồng HT&KK đơn vị đề nghị Hội đồng HT&KK TCTBĐVN xem xét quyết định;

- CBCNV có vợ, chồng con bị bệnh hiểm nghèo, dị tật bẩm sinh, nhiễm chất độc da cam;

- Được Hội đồng HT&KK đơn vị đề nghị trợ cấp.

1.2. Mức hỗ trợ đối với CBCNV

a) CBCNV chết trợ cấp cho gia đình số tiền: **20.000.000 đồng** (Hai mươi triệu đồng);

b) Mắc bệnh hiểm nghèo, tai nạn giao thông, tai nạn lao động nặng... mức trợ cấp từ **3.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng** tùy theo từng trường hợp do Hội đồng HT&KK quyết định;

Đối với những trường hợp phải điều trị dài ngày, nhiều năm tại bệnh viện thì mức trợ cấp cho các năm tiếp theo mức tối đa là **5.000.000 đồng/lần/năm** (Năm triệu đồng).

c) Có vợ chồng, con bị chết trợ cấp **7.000.000 đồng** (Bảy triệu đồng).

d) Có vợ, chồng, con bị bệnh hiểm nghèo, dị tật bẩm sinh, nhiễm chất độc da cam thăm hỏi mức **1.000.000 đồng** (Một triệu đồng) được thực hiện hằng năm vào Tháng hành động trẻ em và Ngày gia đình Việt Nam .

1.3. Mức hỗ trợ đối với LĐ

a) LĐ chết

- Có thời gian làm việc dưới 3 năm trợ cấp cho gia đình số tiền **5.000.000 đồng** (Năm triệu đồng).

- Có thời gian làm việc từ 3 năm trở lên trợ cấp cho gia đình số tiền **7.000.000 đồng** (Bảy triệu đồng).

b) Bị bệnh hiểm nghèo, tai nạn giao thông nặng, tai nạn lao động nặng.

- Có thời gian làm việc dưới 3 năm trợ cấp từ **1.000.000 đồng** đến **3.000.000 đồng**

- Có thời gian làm việc từ 3 năm trở lên trợ cấp từ **3.000.000 đồng** đến **5.000.000 đồng**.

Đối với những trường hợp là lao động thuê khoán phát, thuê khoán vận chuyên cấp 3, nhân viên BĐ-VHX phải điều trị dài ngày, nhiều năm tại bệnh viện thì mức trợ cấp cho các năm tiếp theo mức tối đa là **1.000.000 đồng/lần/năm** (Một triệu đồng).

c) Có vợ, chồng, con bị chết:

- Có thời gian làm việc dưới 3 năm trợ cấp số tiền **2.000.000 đồng** (Hai triệu đồng).

- Có thời gian làm việc từ 3 năm trở lên trợ cấp số tiền **3.000.000 đồng** (Ba triệu đồng).

2. Khen thưởng con CBCNV đạt thành tích cao trong học tập

2.1. Học sinh Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông:

- Đạt giải trong các kỳ thi tuyển chọn học sinh giỏi các cấp: tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quốc gia theo Thông tư số 22/VBHN-BGDĐT ngày 25/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Đạt giải trong các kỳ thi Olympic: Quốc tế, Quốc gia, khu vực... về các môn học cơ bản thuộc khoa học tự nhiên, khoa học xã hội do Bộ Giáo dục & Đào tạo, Sở Giáo dục đào tạo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức; đạt giải trong các Hội thi tin học trẻ không chuyên, thi viết thư quốc tế UPU cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và toàn quốc.

2.2. Sinh viên các Trường Đại học trong nước và quốc tế

- Đạt thành tích học tập cả năm học với điểm trung bình từ 8,0 trở lên (*không có môn học nào phải thi lại lần 2*), hoặc được công nhận danh hiệu: Sinh viên giỏi

(đạt điểm trung bình từ 8,0 trở lên – tính theo thang điểm 10), Sinh viên xuất sắc (đạt điểm trung bình từ 9,0 trở lên - tính theo thang điểm 10); Tốt nghiệp đại học loại Giỏi, loại Xuất sắc.

- Sinh viên đạt giải trong kỳ thi Olympic sinh viên toàn quốc và quốc tế.

2.3. Mức khen thưởng:

TT	Giải cấp quốc tế	Tiền thưởng (VNĐ)	TT	Giải cấp quốc gia	Tiền thưởng (VNĐ)
1.	Giải nhất (Huy chương vàng)	10.000.000	1.	Giải nhất	5.000.000
2.	Giải nhì (Huy chương bạc)	8.000.000	2.	Giải nhì	4.000.000
3.	Giải ba (Huy chương đồng)	6.000.000	3.	Giải ba	3.000.000
4.	Giải khuyến khích	4.000.000	4.	Giải khuyến khích	2.000.000
	Sinh viên Đại học			Cấp tỉnh, T.phố trực thuộc TW	
1.	Đạt Sinh viên xuất sắc năm	2.000.000	1.	Giải nhất	2.000.000
2.	Đạt Sinh viên giỏi năm	1.000.000	2.	Giải nhì	1.500.000
3.	Tốt nghiệp Đại học loại xuất sắc	5.000.000	3.	Giải ba	1.000.000
4.	Tốt nghiệp Đại học loại giỏi	3.000.000	4.	Giải khuyến khích	500.000

3. Trường hợp đạt nhiều giải, ngoài tiền thưởng theo giải chính cao nhất, các giải khác sẽ được cộng thêm **100.000 đồng** cho mỗi thành tích.

4. Khen thưởng con LĐ có thời gian làm việc từ 3 năm trở lên nếu đạt thành tích cao trong học tập đạt các giải trong các kỳ thi sẽ được khen thưởng bằng 50% mức khen thưởng con CBCNV.

5. Con CBCNV-LĐ đạt giải các cuộc thi học sinh giỏi qua mạng bằng 50% mức thưởng các con đạt giải tại các cuộc thi trực tiếp theo Thông tư số 22/VBHN-BGDĐT ngày 25/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Tặng học bổng cho con của lao động có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, với tiêu chuẩn đối tượng là học sinh giỏi cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông (căn cứ theo kết quả năm học liền kề).

+ Là con CBCNV mức: **5.000.000 đồng** (Năm triệu đồng)

+ Là con LĐ có thời gian làm việc từ 1 năm đến dưới 3 năm: **2.000.000 đồng** (Hai triệu đồng)

+ Là con LĐ có thời gian làm việc từ 3 năm trở lên: **3.000.000 đồng** (Ba triệu đồng)

* Điều kiện về hoàn cảnh: Gia đình thuộc một trong hai đối tượng sau:

+ Thuộc diện hộ nghèo (có sổ hộ nghèo).

+ Thu nhập thấp (Hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người 1.000.000đ/tháng ở khu vực nông thôn, thu nhập bình quân đầu người

1.300.000đ/tháng ở khu vực thành thị) và gia đình có bố, mẹ mắc bệnh hiểm nghèo (hoặc mồ côi bố hoặc mẹ).

- Năm 2019 Tổng công ty tiếp tục tạo nguồn Hỗ trợ & Khuyến khích cho các đơn vị chăm sóc người lao động từ nguồn phúc lợi tập trung của Tổng công ty.

III. CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM KẾT HỢP CON NGƯỜI NĂM 2019 (PTI CUNG CẤP)

1. Người được bảo hiểm:

Người được bảo hiểm: là người quản lý Tổng công ty, lao động quản lý, lao động ký HĐLĐ các loại có tham gia BHXH bắt buộc đang công tác tại khối Cơ quan Tổng công ty, các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng công ty; Lao động thuê khoán có thời gian công tác tại khối Cơ quan Tổng công ty, các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng công ty từ 01 năm trở lên; Cán bộ công đoàn chuyên trách thuộc Công đoàn Tổng công ty và các Công đoàn cơ sở.

- Có độ tuổi từ 18 tuổi đến 60 tuổi (*mở rộng tới đa đến 65 tuổi khi tham gia liên tục từ 59 tuổi*)

- Không phải là người thuộc đối tượng sau:

- o Những người bị bệnh động kinh, tâm thần, phong;
- o Những người bị tàn phế hoặc thương tật vĩnh viễn từ 50% trở lên

Danh sách Người được bảo hiểm chi tiết theo thông báo của các đơn vị VNPost và Văn phòng Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam.

2. Phạm vi và quyền lợi bảo hiểm:

1.1. Phạm vi bảo hiểm: PTI nhận bảo hiểm cho những rủi ro tai nạn, ốm đau, bệnh tật của Người được bảo hiểm theo 3 điều kiện:

- Điều kiện A: Tử vong do ốm đau, bệnh tật, thai sản
- Điều kiện B: Tử vong hoặc thương tật thân thể do tai nạn
- Điều kiện C: Nằm viện và/hoặc phẫu thuật do ốm đau, bệnh tật, thai sản.

1.2. Quyền lợi bảo hiểm:

- Trường hợp tử vong do ốm đau, bệnh tật, thai sản thuộc phạm vi bảo hiểm: PTI chi trả toàn bộ số tiền bảo hiểm theo Điều kiện A được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc hợp đồng bảo hiểm.

- Trường hợp tử vong do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm: PTI chi trả toàn bộ số tiền bảo hiểm theo Điều kiện B được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc hợp đồng bảo hiểm.

- Trường hợp thương tật thân thể (bao gồm cả thương tật bộ phận vĩnh viễn và thương tật tạm thời) do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, PTI chi trả tiền bảo hiểm theo tỷ lệ quy định tại "Bảng tỷ lệ thương tật" đính kèm Quy tắc bảo hiểm.

- Trường hợp nằm viện do tai nạn: PTI chi trả trợ cấp ngày nằm viện 75.000 đồng/người/ngày (Tổng số ngày nằm viện không vượt quá 20 ngày/năm).

- Trường hợp nằm viện do ốm đau, bệnh tật, thai sản: PTI chi trả trợ cấp

ngày nằm viện theo các mức quy định dưới đây và tổng số ngày chi trả không quá 60 ngày/người/năm.

+ NDBH nằm viện tại Bệnh viện có kèm phẫu thuật: PTI chi trả tiền trợ cấp trong thời gian nằm viện điều trị 0,5% số tiền bảo hiểm/người/ngày.

+ NDBH nằm viện tại Bệnh viện không kèm phẫu thuật: PTI chi trả tiền trợ cấp trong thời gian nằm viện điều trị 0,3% số tiền bảo hiểm/người/ngày.

- Đối với trường hợp phẫu thuật do ốm đau, bệnh tật, thai sản: PTI chi trả tiền trợ cấp phẫu thuật theo "Bảng tỷ lệ phẫu thuật" đính kèm Quy tắc bảo hiểm.

1.3. Số tiền bảo hiểm:

- Điều kiện A: 10.000.000 đồng/người/vụ.
- Điều kiện B: 25.000.000 đồng/người/vụ.
- Điều kiện C: 10.000.000 đồng/người/năm.

1.4. Phí bảo hiểm: 110.000 đồng/người/năm.

1.5. Thời gian chờ:

- Bảo lưu toàn bộ thời gian chờ cho Người được bảo hiểm đã tái tục bảo hiểm tại PTI.

- Đối với cán bộ mới:

- o Tử vong do Bệnh đặc biệt, bệnh có sẵn, thai sản: 365 ngày.
- o Sảy thai, điều trị biến chứng thai sản: 90 ngày
- o Sinh đẻ: 270 ngày

1.6. Tăng, giảm số lượng NDBH:

- Chỉ tăng cho tất cả các đối tượng người được bảo hiểm phát sinh mới trong kỳ.

- Thời gian thông báo: chậm nhất ngày 30 hàng tháng.

- Phí bảo hiểm tăng/giảm: tính theo tỷ lệ theo số tháng tham gia (Phí bảo hiểm = Phí năm/12 x số tháng được bảo hiểm).

- Số ngày lẻ ít hơn 1 tháng sẽ được làm tròn thành 1 tháng.

1.7. Các điểm loại trừ:

a) Những loại trừ áp dụng chung cho cả 3 điều kiện:

PTI không chịu trách nhiệm trả tiền bảo hiểm trong những trường hợp sau:

- Hành động cố ý của Người được bảo hiểm hoặc của người thụ hưởng;
- Người được bảo hiểm vi phạm pháp luật, luật giao thông; vi phạm nghiêm trọng nội quy, quy định của chính quyền địa phương hoặc cơ quan.
- Người được bảo hiểm sử dụng và bị ảnh hưởng của rượu, bia, ma túy hoặc các chất kích thích tương tự khác;
- Người được bảo hiểm tham gia đánh nhau, trừ phi chứng minh được hành động đánh nhau đó chỉ với mục đích tự vệ;
- Người được bảo hiểm điều trị y tế hoặc sử dụng thuốc không theo chỉ dẫn của bác sĩ hoặc cơ quan y tế; điều trị không được khoa học công nhận; điều trị mang tính thử nghiệm.

- Bệnh nghề nghiệp, bệnh giang mai, bệnh lậu, bệnh lao, bệnh sốt rét, các bệnh thuộc hội chứng suy giảm miễn dịch HIV, AIDS, các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục và các biến chứng do hậu quả của việc điều trị trên;
- Chết không rõ nguyên nhân, đột tử.
- Tạo hình thẩm mỹ, chỉnh hình, phục hồi chức năng, làm giả các bộ phận của cơ thể (bao gồm nhưng không giới hạn: tay giả, chân giả, tay giả, mắt giả, răng giả);

b) Những loại trừ áp dụng riêng cho điều kiện bảo hiểm A điều kiện bảo hiểm C:

PTI không có trách nhiệm bồi thường trong trường hợp tử vong, nằm viện và/hoặc phẫu thuật do ốm đau, bệnh tật, thai sản nguyên nhân trực tiếp hoặc gián tiếp sau:

- Những bệnh lý về tâm thần, rối loạn tâm lý, stress, mất ngủ, bệnh suy nhược thần kinh, suy nhược cơ thể, thoái hóa cột sống, gai đôi cột sống, bệnh di truyền hoặc điều trị tại các cơ sở điều dưỡng, an dưỡng;
- Kiểm tra sức khỏe hoặc khám giám định y khoa mà không liên quan đến việc điều trị bệnh tật;
- Bệnh tật bẩm sinh, các dị tật, bệnh do biến đổi gen hoặc các chỉ định phẫu thuật có từ trước ngày bắt đầu bảo hiểm;
- Điều trị, phẫu thuật để hiệu chỉnh đối với các khuyết tật thoái hóa thính giác và thị giác, và các tật khúc xạ của mắt (bao gồm nhưng không giới hạn: cận thị, loạn thị, viễn thị, lác...), mổ mắt điều tiết, đục thủy tinh thể (đục nhân mắt, cườm);
- Thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa sinh đẻ, chữa trị vô sinh, các điều trị thai sản, chăm sóc thai sản cho Người có thai bằng biện pháp thụ tinh nhân tạo, thụ tinh ống nghiệm hay bất kỳ hậu quả hoặc bất kỳ biến chứng nào phát sinh từ việc điều trị trên;
- Chi phí nhổ răng sữa;

c) Các điểm loại trừ khác quy định trong Quy tắc bảo hiểm đính kèm

3. Quy tắc áp dụng

Áp dụng theo Quy tắc Bảo hiểm Kết hợp Con người ban hành thêm theo Quyết định số 257/QĐ-PTI-BHCN ngày 26/09/2012 của Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.

IV. CÁC KHOẢN CHI CHO LAO ĐỘNG THEO CƠ CHẾ TẠO NGUỒN CỦA TỔNG CÔNG TY.

Được thực hiện theo văn bản số 5868/BĐVN-KHĐT, ngày 11/12/2018 của Tổng công ty về hướng dẫn các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và triển khai kế hoạch năm 2019 (Mức chi từng khoản mục cho từng đối tượng lao động được xác định theo phụ lục A3 kèm theo văn bản 5868/BĐVN-KHĐT).

Ngoài các chế độ chính sách đối với CBCNV-LĐ áp dụng chung toàn Tổng công ty, đề nghị các đơn vị bổ sung thêm các chế độ chính sách khác đang áp dụng tại đơn vị để phổ biến tới người lao động được biết./.